

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị
về phát triển kinh tế tư nhân**

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (*viết tắt là Nghị quyết số 68-NQ/TW*), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW nhằm đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển kinh tế tư nhân; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, qua đó huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Nghệ An trong kỷ nguyên mới.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các cấp ủy đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Nghệ An đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW phải thực sự nghiêm túc, sâu rộng, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cấp, ngành, địa phương, đơn vị; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện.

- Xác định phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài, nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc tổ chức thực hiện phải bám sát, phù hợp quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và trên cơ sở điều kiện kinh tế - xã hội và thực tế tình hình phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Gắn việc triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW với việc thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (*viết tắt là Nghị quyết số 59-NQ/TW*) và Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế tỉnh Nghệ An; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, tiên phong trong phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tại Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; xây dựng đội ngũ doanh nhân có bản lĩnh chính trị, tư duy chiến lược, năng lực quản trị, đạo đức kinh doanh, tinh thần dân tộc, khát vọng phát triển và trách nhiệm xã hội cao. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, ổn định; bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản hợp pháp, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Phần đầu đến năm 2030, tỉnh Nghệ An lũy kế có khoảng 30.000 - 32.000 doanh nghiệp hoạt động¹, trong đó có doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 10 - 12%/năm; đóng góp khoảng 50 - 60% GRDP toàn tỉnh, khoảng 65 - 70% tổng thu ngân sách

¹ Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh hiện nay là 15.879 doanh nghiệp. Theo mục tiêu tại Kế hoạch số 261-KH/TU, ngày 26/6/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới, đến năm 2030 tỉnh Nghệ An phần đầu có khoảng 23.000 - 24.000 doanh nghiệp hoạt động. Tuy nhiên theo mục tiêu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, số doanh nghiệp hoạt động đến năm 2030 của cả nước (phần đầu 2.000.000 doanh nghiệp) tăng hơn 100% so với số doanh nghiệp đang hoạt động hiện nay (950.000 doanh nghiệp). Do đó để phù hợp với yêu cầu của Bộ Chính trị, kiến nghị điều chỉnh tăng mục tiêu đến năm 2030 tỉnh Nghệ An lũy kế có khoảng 30.000 - 32.000 doanh nghiệp hoạt động (tăng khoảng 90% - 100% so với hiện nay).

của tỉnh, giải quyết việc làm cho khoảng 85% tổng số lao động trên địa bàn tỉnh, năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5 - 9,5%/năm.

- Tỉnh Nghệ An thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng. Tỷ lệ đổi mới công nghệ sản xuất các sản phẩm chủ yếu đạt 35 - 38%.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế tư nhân tỉnh Nghệ An phát triển nhanh, mạnh, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng trong nước và toàn cầu; có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực; phần đầu đến năm 2045 tỉnh Nghệ An lũy kế có khoảng 40.000 doanh nghiệp hoạt động², đóng góp khoảng trên 60% GRDP toàn tỉnh.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức đối với vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân trong quá trình thực hiện mục tiêu phát triển của tỉnh Nghệ An; củng cố niềm tin, khát vọng vươn lên và hành động mạnh mẽ của khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Nghệ An trong kỷ nguyên mới. Kiến tạo, phục vụ, hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính phục vụ, kiến tạo phát triển.

- Tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hiệu quả đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân nhận thức sâu sắc, đầy đủ về nhiệm vụ, sứ mệnh của kinh tế tư nhân, đội ngũ doanh nhân; khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự cường, tự hào dân tộc của mọi người dân để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân. Các cơ quan truyền thông, báo chí cần nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin tuyên truyền, bảo đảm khách quan, trung thực, đầy đủ, cô vũ, lan toả những mô

² Theo mục tiêu tại Kế hoạch số 261-KH/TU, ngày 26/6/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới, đến năm 2045 tỉnh có khoảng 29.000 - 30.000 doanh nghiệp hoạt động. Tuy nhiên theo mục tiêu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, số doanh nghiệp hoạt động đến năm 2045 của cả nước (phần đầu 3.000.000 doanh nghiệp) tăng hơn 33% so với năm 2030. Do đó để phù hợp với yêu cầu của Bộ Chính trị, kiến nghị điều chỉnh tăng mục tiêu đến năm 2045 tỉnh Nghệ An lũy kế có khoảng 40.000 doanh nghiệp hoạt động (tăng khoảng 25 - 35%).

hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội. Nghiêm cấm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, doanh nhân.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

- Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, tư duy “không quản được thì cấm”. Người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh những ngành nghề pháp luật không cấm.

- Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

- Năm 2025, hoàn thành việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; giảm ít nhất 40% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập thị trường, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn...; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính; hoàn thành các mục tiêu tại Kế hoạch số 254/KH-UBND, ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP, ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương để công bố công khai thông tin về quy hoạch, dự án đầu tư, đấu thầu, các thủ tục hành chính; tiếp nhận phản ánh, kịp thời trả lời, giải đáp các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Rà soát các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh

để sửa đổi, ban hành trong giai đoạn 2026 - 2030 hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục chính sách hỗ trợ, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

- Lồng ghép các nội dung về phát triển kinh tế tư nhân trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.

- Bố trí nguồn lực, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn hóa quy trình cấp phép đầu tư theo mô hình điện tử, rút ngắn thời gian công bố kết quả.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

- Khẩn trương rà soát, thực hiện thanh toán dứt điểm các hợp đồng đang nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp; cũng như thu hồi dứt điểm các khoản tạm ứng quá hạn theo quy định.

- Việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm phải được thực hiện trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp trong nội dung, đối tượng và thời gian thực hiện. Kế hoạch sau khi được phê duyệt cần được công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 01 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật. Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật.

- Quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh đúng pháp luật.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm

Nghiên cứu, tham gia với các bộ, ngành sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý

các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại. Thực hiện áp dụng nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, doanh nhân.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho kinh tế tư nhân

- Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch liên quan, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy hoạch; công bố công khai thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng; tăng cường phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cập nhật, hoàn thiện, nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu về đất đai; tập trung phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư; đẩy mạnh công tuyên truyền, vận động người dân, tạo sự đồng thuận trong việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể các dự án.

- Tập trung đôn đốc, phối hợp, hỗ trợ các nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án mở rộng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An; ưu tiên nguồn vốn đầu tư để hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ và các hạ tầng phụ trợ khác.

- Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng, phát triển hạ tầng như: Dự án xây dựng Cảng nước sâu Cửa Lò, mở rộng Cảng Hàng không quốc tế Vinh, mở rộng các tuyến đường giao thông, xây dựng nông thôn mới... để tạo động lực, không gian phát triển mới cho kinh tế tư nhân.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài.

- Rà soát, thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Ban hành danh mục tài sản công cho thuê và quy định về tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản và thực hiện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của tỉnh và các địa phương, hoàn thành trong giai đoạn 2025 - 2026.

- Xây dựng chính sách sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ một phần đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ; nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đã đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại; mức giảm tiền thuê lại đất đối với doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo khi ký hợp đồng thuê đất với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại Nghị quyết số 198/2025/QH15, ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hoá nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách tín dụng cho kinh tế tư nhân; trong đó ưu tiên một phần nguồn tín dụng thương mại để dành cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng. Khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng cho vay dựa trên cơ sở thẩm định phương thức sản xuất, kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra, cho vay dựa trên dữ liệu, dòng tiền, chuỗi giá trị, xem xét các tài sản bảo đảm bao gồm cả động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai và hình thức cho vay tín chấp.

- Kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan có liên quan bảo đảm liên thông, chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, đánh giá tình hình mức độ tín nhiệm và chấm điểm tín dụng của doanh nghiệp từ phía các tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính và các tổ chức xếp hạng tín dụng thứ ba để tăng cường cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hoá chế độ kế toán, kiểm toán, thực hiện các giải pháp tăng uy tín và khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng và hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ.

- Nghiên cứu giải pháp, cơ chế, chính sách để xử lý các dự án, hợp đồng tồn đọng, kéo dài nhiều năm gây lãng phí nguồn lực nền kinh tế.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

- Tập trung các nguồn lực phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm. Khuyến khích phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, nhân rộng, chuyển giao các chương trình đào tạo tiên tiến phục vụ phát triển kinh tế tư nhân.

- Thực hiện hiệu quả nội dung hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân; sử dụng các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cho người dân, doanh nghiệp, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các vấn đề mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp, quản trị kinh doanh hiện đại, kiến thức pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn, xu hướng kinh doanh mới; tăng cường hoạt động hỗ trợ pháp lý, nâng cao năng lực cho doanh nhân, doanh nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, các cam kết quốc tế của Việt Nam. Thúc đẩy giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số trong tất cả các bậc học đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

- Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho đội ngũ doanh nhân. Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới theo Kế hoạch số 261-KH/TU, ngày 26/6/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị. Tạo điều kiện để đội ngũ doanh nhân có đại diện tham gia trong các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hợp pháp khác có liên quan; quan tâm, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực để mở rộng quy mô, nâng cao sức cạnh tranh.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 29/10/2024 và Đề án số 34-ĐA/TU, ngày 11/10/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trong khu vực kinh tế tư nhân và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong khu vực kinh tế tư nhân. Tập trung phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng dữ liệu số dùng chung nhiều lĩnh vực, bảo đảm tính kết nối, chia sẻ, đồng bộ, liên thông, tổng thể; xác định đây là vấn đề cốt lõi, quyết định trong việc thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh, cũng như điều kiện cần để phát huy được tiềm năng của kinh tế số.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số

198/2025/QH15, ngày 17/5/2025 của Quốc hội. Triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; miễn, giảm thuế cho cá nhân các chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bảo đảm khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển. Triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, bố trí nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và chuyển giao các công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

- Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Thúc đẩy việc hình thành các hệ sinh thái để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, kết nối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Hỗ trợ phát triển các cụm liên kết ngành, nhất là công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo, chế biến nông sản, thực phẩm, công nghệ thông tin, công nghiệp sáng tạo.

- Khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng tăng cường tài trợ vốn cho các doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

- Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI.

- Ưu tiên kêu gọi các tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực tài chính, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn của tỉnh. Tích cực đàm phán với chủ đầu tư các dự án FDI lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi giá trị tích cực tham gia vào các chương trình cấp tín dụng theo chuỗi cung ứng theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ quốc gia và khu vực

- Khuyến khích, mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân vào các dự án quan trọng của tỉnh. Thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân đầu tư mở rộng và phát triển cung ứng dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao, phát triển công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí.

- Đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công -

quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để lựa chọn.

- Bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực, tham gia triển khai Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global).

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

- Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm; tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính; hỗ trợ hộ kinh doanh nâng cao năng lực quản trị; hỗ trợ nộp hồ sơ chuyển đổi hộ kinh doanh sang mô hình doanh nghiệp qua mạng, cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính... để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, áp dụng chính sách cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên cơ sở chính sách của Trung ương.

- Thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh ưu tiên chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội. Tăng cường đối thoại, nắm bắt khó khăn, vướng mắc và có biện pháp hỗ trợ kịp thời đối với các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước

- Tập trung triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 261-KH/TU, ngày 26/6/2024 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Phát triển đội ngũ doanh nhân tỉnh Nghệ An lớn mạnh về số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, có tầm nhìn, trí tuệ, đạo đức, tinh thần kinh doanh, làm giàu chính đáng, năng động, sáng tạo, năng lực quản trị tiên tiến, tuân thủ pháp luật, có văn hoá kinh doanh mang bản sắc dân tộc; có trách nhiệm xã hội, ý thức bảo vệ môi trường, đóng góp xứng đáng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An và đất nước.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, nhất là trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ bảo đảm chất lượng; giữ gìn uy tín, thương hiệu doanh nghiệp; chú trọng bảo vệ môi trường; lên án, ngăn chặn, kiên quyết xử lý doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hoá kinh doanh, vi phạm pháp luật. Khuyến khích doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội; nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất kinh doanh.

- Thiết lập mối quan hệ giữa các cấp ủy đảng, chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành, trong đó các cơ quan quản lý nhà nước phải chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp tư nhân theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; đồng thời phát huy vai trò góp ý, phản biện chính sách của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp một cách trung thực, kịp thời và phản ánh đúng bản chất các vấn đề khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn để kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Nâng cao vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, VCCI chi nhánh Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình và các hội doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng của cộng đồng doanh nhân, là cầu nối giữa doanh nhân với các cơ quan quản lý nhà nước; phát triển hội viên, phát triển tổ chức ngày càng vững mạnh; tập hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, doanh nhân và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ, giải quyết kịp thời; phát huy phản biện xã hội trong xây dựng chính sách.

- Xây dựng chính sách cụ thể, khả thi trong xây dựng tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phát triển Đảng trong doanh nghiệp, doanh nhân và có cơ chế, quy định phù hợp đối với tổ chức Đảng trong doanh nghiệp để những người ưu tú trong doanh nghiệp đứng vào hàng ngũ của Đảng. Chủ động, phát hiện, đề xuất các doanh nghiệp xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia bộ máy lãnh đạo của Nhà nước.

- Xây dựng cơ chế khen thưởng kịp thời và minh bạch để vinh danh các doanh nghiệp tư nhân, các cá nhân có đóng góp nổi bật vào phát triển kinh tế tư nhân, tạo việc làm, đổi mới sáng tạo hoặc thực hiện tốt nghĩa vụ xã hội. Tổ chức các giải thưởng lớn để tôn vinh và lan tỏa những điển hình tiên tiến.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng và triển khai nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch này. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn tại các đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm kịp thời, thiết thực, bảo đảm yêu cầu đặt ra.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh; trên cơ sở bám sát và cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 198/2025/QH15, ngày 17/5/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 139/NQ-CP, ngày 17/5/2025 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch này đến từng chi bộ, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện, trong đó cần xác định rõ các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo yêu cầu.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (báo cáo),
- Đảng đoàn Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (báo cáo),
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Hoàng Nghĩa Hiếu